



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

Số 244 Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**

Tp.Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2023

NỘI DUNG

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 1 Thông tin khái quát
- 2 Lĩnh vực hoạt động
- 3 Lịch sử hình thành và phát triển
- 4 Các sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu
- 5 Sơ đồ tổ chức
- 6 Mục tiêu và định hướng tương lai
- 7 Rủi ro trong hoạt động kinh doanh



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 8 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 9 Tổ chức nhân sự
- 10 Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
- 11 Tình hình tài chính
- 12 Thông tin cổ đông

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

- 13 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- 14 Tình hình tài chính
- 15 Những tiến bộ trong năm 2022
- 16 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
- 17 Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 18 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
- 19 Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc
- 20 Kế hoạch và định hướng của HĐQT

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 21 Hội đồng quản trị
- 22 Ban kiểm soát
- 23 Thù lao, lợi ích và các giao dịch của HĐQT, Ban Giám Đốc, Ban kiểm soát.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN
NĂM 2022

I/ THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN
Tên viết tắt:	SEAMECO
Tên Tiếng Anh:	Seaproducts Mechanical Shareholding Company
Giấy chứng nhận ĐKKD số:	0302166033 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 12/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12/07/2018.
Vốn điều lệ:	42.000.000.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ đồng)
Logo:	
Địa chỉ:	244 Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp. HCM
Số điện thoại:	(84-028) 3 8 729 751
Số fax:	(84-028) 3 8 729 749
Website:	http://www.seameco.com.vn
Email:	seameco@seameco.com.vn
Mã cổ phiếu:	SCO

*** Quá trình hình thành và phát triển :**



Năm 1987	Ngày 05/11/1987, chính thức thành lập Công ty Cơ khí Thủy sản III.	Năm 2007	Công ty chuyển thành công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản với vốn điều lệ là 22 tỷ đồng.
Năm 1990	Ứng dụng công nghệ đóng tàu bằng vật liệu composite vào sản xuất.	Năm 2008	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản vốn điều lệ là 22 tỷ tăng lên 33 tỷ đồng.
Năm 1992	Khởi công xây dựng khu vực sản xuất tại Q7 – Tp.HCM.	Năm 2009	Công ty CP Công nghiệp Thủy sản vốn điều lệ là 33 tỷ tăng lên 42 tỷ đồng.
Năm 1993	Thành lập lại doanh nghiệp nhà nước Cty Cơ khí Thủy sản III.	Năm 2010	
Năm 1997	Đưa cầu cảng C1 vào hoạt động.	Năm 2011	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản thay đổi trụ sở chính của công ty từ 30 Hàm Nghi, P. Bến Nghé, Q.1 sang 211 Nguyễn Thái Học, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2000	Đổi tên thành Công ty Cơ khí Thủy sản, trực thuộc Tổng Công ty Hải sản Biển Đông.	Năm 2012-2013	Công ty tập trung sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy nhân sự.
Năm 2001	Nghiên cứu và chế tạo thành công khuôn thép tháo rời cho đóng tàu composite.	Năm 2014	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản thay đổi trụ sở chính của công ty từ 211 Nguyễn Thái Học, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1 sang địa chỉ: Số 244 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM.
Năm 2002	Đổi tên thành Công ty Công nghiệp Thủy sản	Năm 2015	Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính Phủ đã tạo những cơ hội mới cho Công ty. Lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền chủ lực của Công ty có nhiều chuyên biến tích cực. Công ty đã ký được 11 hợp đồng đóng mới trong đó có 10 hợp đồng kinh tế với ngư dân.
Năm 2003	Hạ thủy tàu đánh bắt xa bờ dài nhất bằng vật liệu composite được đóng tại Việt Nam.	Năm 2016	Là năm thành công của Công ty về ngành công nghiệp đóng tàu so với 10 năm trước. Trong năm Công ty đã bàn giao hạ thủy 18 tàu cá cho ngư dân, trong đó có 01 tàu dịch vụ hậu cần nghề cá.
Năm 2005 - 2006	Hạ thủy tàu y tế dài 30m, con tàu dài nhất bằng vật liệu composite được đóng tại Việt Nam; đưa cầu cảng C2 vào hoạt động.	Năm 2017	Công ty tiếp tục thực hiện mới đóng tàu theo chương trình Nghị định 67/2017/NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính phủ. Đóng mới bàn giao hạ thủy 05 chiếc tàu vỏ sắt, trong đó 04 chiếc tàu đánh cá của ngư dân theo NĐ 67/NĐ-CP.
		Năm 2018	Năm 2018, hoạt động đóng mới tàu gần như dừng hẳn vì chương trình đóng mới tàu đánh cá vỏ thép theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ được thay thế bằng Nghị định 17/NĐ-CP ngày 02/02/2018, với các nội dung và cách thức làm mới chưa phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty.
Năm 2019	Năm 2019, Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong hoạt động đóng sửa tàu đây là ngành nghề chính sản xuất của Công ty. Bên cạnh đó Công ty tập trung đẩy mạnh khai thác kinh doanh cho thuê mặt bằng kho, bãi ...	Năm 2020 - 2021	Năm 2020 và năm 2021, ngoài những khó khăn nội tại, Công ty còn chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid-19 kéo dài .. ảnh hưởng mạnh đến tất cả các lĩnh vực kinh doanh Công ty nhất là lĩnh vực khai thác kinh doanh cho thuê mặt bằng kho, bãi ... Mặc dù vậy, công ty vẫn nỗ lực phấn đấu vượt khó và đạt được một số kết quả. Trong 2 năm, công ty đã ký đóng mới 2 tàu vỏ thép.

Năm 2022: Năm 2022 được coi là năm bản lề hậu Covid đối với Công ty, dù vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, toàn thể Ban Lãnh đạo và tập thể CB - CNV Công ty đã nỗ lực phấn đấu, quyết tâm vượt qua khó khăn, tập trung cho sản xuất kinh doanh năm 2022. Qua đó, Công ty đã đạt được nhiều kết quả khả quan trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động.

Trong năm công ty ký kết được 06 hợp đồng hợp tác gia công đóng mới phần vỏ tàu phà chở khách cho các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long, hoàn thiện và hạ thủy thành công 03 vỏ tàu phà khách, gồm: 01 vỏ tàu phà khách cho Công ty Phú Thịnh (ký hợp đồng năm 2021 – hoàn thiện đầu năm 2022); 02 vỏ tàu phà khách cho Công ty Hải Phúc (ký hợp đồng năm 2022 – hoàn thiện Q.3, Q.4/2022). Hiện nay công ty vẫn đang tiếp tục thực hiện tiếp các hợp đồng đã ký năm 2022 và dự kiến hoàn thành năm 2023 bốn vỏ tàu phà khách. Song song với công trình đóng mới tàu, công ty vẫn thực hiện tốt các công trình sửa chữa tàu thuyền, sà lan các loại và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

2.1 Ngành nghề kinh doanh chính.

- Đóng mới, sửa chữa tàu vỏ gỗ, sắt, vật liệu composite và sản xuất các sản phẩm composite;
- Kinh doanh kho hàng, bến bãi; Kinh doanh dịch vụ cầu cảng;

2.2 Địa bàn kinh doanh.

- Địa chỉ: Số 244 Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, thành phố Hồ Chí Minh.
- Tel: 028.38729751 - 028.38752422 Fax: 028.38729749

SẢN PHẨM ĐÓNG TÀU



Tàu tuần tra, kiểm ngư



Tàu du lịch, tàu khách



Tàu vỏ thép

SẢN PHẨM MÁY MÓC



Máy xăng Máy cắt cỏ Máy bơm nước



Máy phát điện

Đầu nén

Máy phun thuốc

SẢN PHẨM COMPOSITE



Thùng rác



Xuồng máy



Cano Composite cao tốc

MỘT SỐ DỊCH VỤ KHÁC



Dịch vụ cầu cảng



Dịch vụ kho bãi



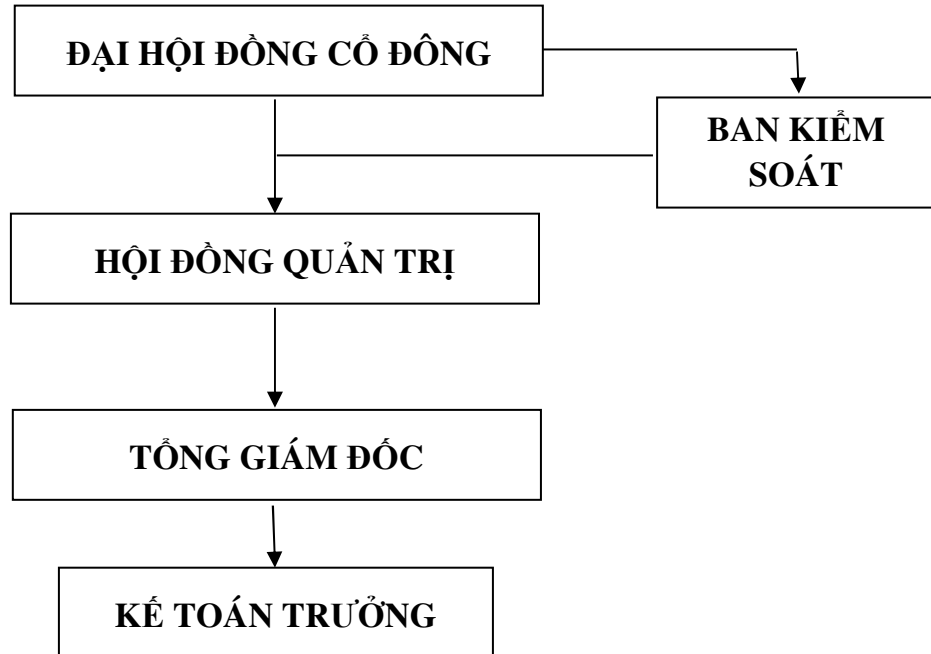
Dịch vụ lên xuống xà lan



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

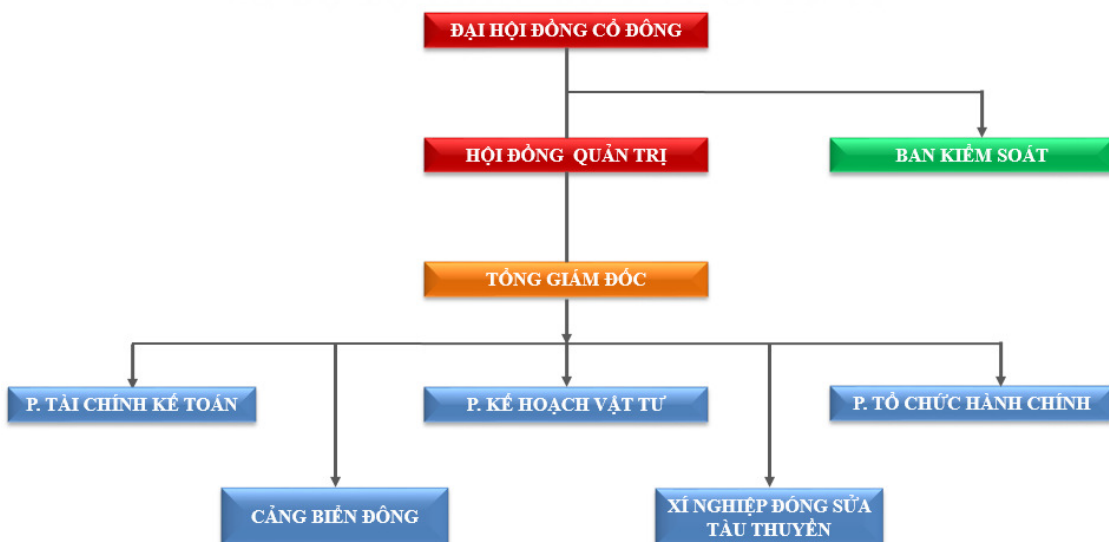
3.1 Mô hình quản trị:

Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu cử gồm 03 thành viên. Hội đồng quản trị công ty gồm 05 người, trong đó có 01 ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. Ban lãnh đạo công ty gồm: 01 Tổng giám đốc và 01 Kế Toán trưởng.



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ



+ Xí nghiệp đóng sửa tàu thuyền: đóng mới và sửa chữa các loại tàu du lịch, tàu kiểm ngư, tàu đánh cá, tàu chở hàng, cano, phà, các phương tiện nổi bằng vật liệu composite, thép.

+ Cảng Biên Đông: cung ứng các dịch vụ bốc xếp, giao nhận, dịch vụ kho bãi, cung cấp dầu, điện nước phục vụ cho tàu cập cảng.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển.

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Thông qua việc cung cấp những sản phẩm và dịch vụ đa dạng với chất lượng thỏa mãn nhu cầu của khách hàng mục tiêu, Công ty sẽ hoạt động và sử dụng vốn có hiệu quả ; tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động trong doanh nghiệp; làm tròn nghĩa vụ với nhà nước và xã hội, cụ thể:

- Duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và hệ thống tài chính nhân sự.
- Nâng cao năng lực sản xuất bao gồm vấn đề cơ sở vật chất và nguồn nhân lực.
- Phát triển theo tiêu chí tăng trưởng bền vững, tập trung vào các lĩnh vực hoạt động chính.
- Tìm kiếm đối tác, mở rộng thị phần Công ty.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Tập trung hoạt động vào các lĩnh vực thuộc thế mạnh của Công ty như đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, dịch vụ kho bãi, xếp dỡ hàng hóa qua cảng.
- Tiếp tục bán, thanh lý tài sản không cần thiết để trả nợ.
- Làm việc với Ngân hàng để tái cơ cấu lại nợ.

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

- Hoạt động của công ty phải phù hợp với tiêu chí về bảo vệ môi trường, đảm bảo CB-CNV làm việc trong môi trường tốt nhất.
- Tạo công việc ổn định, đảm bảo lương tối thiểu cho CB-CNV, thực hiện đầy đủ các chế độ lao động cho người lao động.

5. Các rủi ro.

- Rủi ro lãi suất: Công ty hiện đang có tỷ trọng nợ cao hơn so với vốn chủ sở hữu. Do đó biến động của lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến chi phí hoạt động của Công ty, làm ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận.
- Rủi ro đặc thù: Ngành đóng mới và sửa chữa tàu thuyền là một trong những ngành công nghiệp đòi hỏi kỹ thuật cao. Quy trình sản xuất phải tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn kỹ thuật của Cục đăng kiểm và các qui định hiện hành trong ngành cơ khí tàu thuyền. Do vậy, bất cứ công đoạn sản xuất nào không tuân thủ các qui định này đều gây ra những thiệt hại đáng kể cho Công ty.

Hiện nay, để nâng cao chất lượng, uy tín trong các sản phẩm, dịch vụ mà Seameco cung cấp tới khách hàng thì các công đoạn sản xuất kinh doanh chính của Seameco (từ thiết kế, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, lắp ráp máy phát điện, máy bơm, kinh doanh vật tư hàng hóa, đến cung cấp dịch vụ cảng) đều tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn qui định trong hệ thống quản lý chất lượng.

- Rủi ro tín dụng: Tính đến thời điểm hiện nay, hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều công nợ phải thu tồn đọng chủ yếu từ Công ty cổ phần Aquafeed Cửu Long, Công ty cổ phần Biển Tây,... Các đối tác hiện đang gặp khó khăn về tài chính, mất khả năng

thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình, Công ty đang gặp rủi ro tồn thất tài chính. Hiện nay, Công ty đã trích lập hầu hết các khoản dự phòng công nợ tồn đọng chưa thu hồi được của các khoản nợ trên.

- Rủi ro khác: Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do biến động giá cả nguyên vật liệu, linh kiện, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và trên thế giới làm cho thị trường bị giảm sút và các thị trường tiềm năng mất ổn định. Những rủi ro này có thể sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II/ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1 Những khó khăn và thuận lợi.

Trong năm 2022, Ngành công nghiệp đóng tàu trên cả nước nói chung và Công ty nói riêng có nhiều khởi sắc nhưng đều phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro do ảnh hưởng của khủng hoảng ngành cơ khí đóng tàu trong nước và thế giới trong những năm vừa qua và thị trường vận tải biển suy thoái kéo dài; áp lực cạnh tranh trong nước ngày càng gay gắt. Vừa khó khăn ở đầu ra các doanh nghiệp đóng tàu còn gặp nhiều khó khăn hạn chế về tình hình tài chính, khả năng thanh toán do các khoản nợ đầu tư lớn tại các Ngân hàng chưa được tái cơ cấu, việc vay vốn ngân hàng để sản xuất gần như là không thể, việc vay vốn đầu tư dài hạn lại càng khó khăn hơn. giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, đặc biệt là giá thép đóng tàu tăng gần 50% dẫn đến tăng chi phí sản xuất. Trong khi nhu cầu đóng mới tàu và hoạt động sửa chữa tàu giảm mạnh; thị trường vận tải biển vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn do bất ổn của nền kinh tế thế giới...

Khó khăn về tình hình tài chính do bị ảnh hưởng của hàng hóa tồn kho và công nợ của các năm trước để lại quá lớn nên ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm. Theo đó, việc trả nợ và xử lý công nợ ngân hàng vẫn gặp rất nhiều khó khăn, các ngân hàng vẫn tiếp tục gây áp lực và dùng các biện pháp chế tài tài chính để thu hồi nhiều các nợ cũ; hàng hóa cũ, lạc hậu tồn kho không sử dụng được, khó thanh lý ...

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động hạn hẹp, chủ yếu nhờ vào tiền tạm ứng và vốn thanh toán của các chủ đầu tư và tiền đặt cọc ứng trước của các khách hàng thuê kho bãi.

Tuy vậy, Công ty cũng có những thuận lợi:

Là đơn vị hoạt động trong Ngành thủy sản về lĩnh vực cơ khí tàu thuyền hơn 30 năm, đã có kinh nghiệm nhất định để tiếp thị, tư vấn, đóng mới và sửa chữa các mẫu tàu cá, sà lan, tàu công tác các loại.

Với mặt bằng sẵn có, Công ty tận dụng tối đa cơ sở vật chất, hạ tầng sẵn có, vừa kết hợp sản xuất đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, gia công cơ khí với các hình thức kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng, cầu cảng, nhằm gia tăng doanh thu cho Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty trong nhiệm kỳ luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn nhằm định hướng và chỉ đạo kịp thời, cùng Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

Năm 2022 được coi là năm bản lề hậu Covid đối với Công ty, dù vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, toàn thể Ban Lãnh đạo và tập thể CB - CNV Công ty đã nỗ lực phấn đấu, quyết tâm vượt qua khó khăn, tập trung cho sản xuất kinh doanh năm 2022. Qua đó, Công ty đã đạt được nhiều kết quả khả quan trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động.

1.2 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022.

Năm 2022, Công ty đã đạt được một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	KHOẢN MỤC	ĐVT	Năm 2022		Thực hiện 2021	So sánh %	
			Kế hoạch ĐHCĐ giao năm 2022	Thực hiện 2022		TH22 /KH22	TH22/ TH21
I	TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	17,800	24,747	17,904	136%	138%
	<i>Trong đó:</i>						
1	Doanh thu đóng, sửa tàu	“	5,100	9,489	5,040	186%	188%
2	Doanh thu kinh doanh dịch vụ	“	12,700	14,772	12,677	116%	116%
2.1	Doanh thu kinh doanh cho thuê cầu cảng	“	0,792	0,792	1,314	100%	60,3%
2.2	Doanh thu KDDV cho thuê kho, bãi ...	“	11,908	13,980	11,363	117%	123%
3	Doanh thu khác (<i>hoạt động tài chính, thu nhập từ giảm tiền thuế đất năm 2021...</i>)	“		0,486	0,188		258%
II	TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	16,400	19,518	16,348	119%	119%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay ngân hàng</i>	“	<i>2,300</i>	<i>1,956</i>	<i>2,602</i>	<i>85%</i>	<i>75%</i>
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng					
3.1	Lợi nhuận trước thuế bao gồm chi phí trả lãi vay NH	“	1,400	5,229	1,555	373%	336%
3.2	Lợi nhuận trước thuế không bao gồm chi phí trả lãi vay NH	“	3,700	7,185	4,158	194%	173%

2. Tổ chức và nhân sự.

2.1 Danh sách Ban điều hành.

2.1.1 Tổng giám đốc:

Ông TRƯƠNG TÙNG HÙNG – Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc. Thời gian điều hành Công ty từ ngày 15/7/2018 đến nay theo Quyết định bổ nhiệm số 191/QĐ-HĐQT-CNTS ngày 09/7/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty)

- Năm sinh: 04/08/1973

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí.

- Số cổ phần nắm giữ 16.000

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0.39%

- Quá trình công tác:

+ Năm 1997 – năm 1999: Nhân viên Phòng vỏ tàu Công ty TNHH tàu biển HyunDai – Vinashin.

+ Năm 1999 – năm 2001: NV KD Trung tâm Máy Cty Cơ khí Thủy Sản 3.

+ Năm 2001 – năm 2004: NV Phòng Kế hoạch Cty Cơ khí Thủy Sản 3.

+ Năm 2004 – năm 2006: NV kỹ thuật Xưởng cơ khí Cty CN Thủy Sản.

- + Năm 2006 – năm 2007: Phó quản đốc Xưởng cơ khí – Cty CN Thủy Sản.
- + Năm 2007– năm 2008: Phó Giám đốc XN đóng tàu Cty CP CN Thủy Sản.
- + Năm 2008– năm 2009: Giám đốc XN đóng tàu Cty CP CN Thủy sản.
- + Năm 2009 – tháng 05/2012: Phó Tổng Giám đốc Cty CP CN Thủy Sản kiêm Giám đốc Xí nghiệp đóng tàu Seameco.
- + Tháng 05/2012 – tháng 5/2014: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy Sản kiêm Giám đốc Xí nghiệp đóng tàu Seameco.
- + Từ tháng 06/2014 đến ngày 14/7/2018 : Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- + Từ ngày 15/7/2018 đến nay: Tổng giám đốc Công ty CP Công nghiệp Thủy sản.

2.1.2 Kế toán trưởng.

Ông Vũ Văn Công – thời gian điều hành KTT Công ty từ ngày 01/4/2020 theo Quyết định số 37/QĐ-HĐQT-CNTS ngày 31/3/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty đến nay.

- Năm sinh : 06/06/1980
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.
- Số cổ phần nắm giữ: 0
- Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết: 0%
- Quá trình công tác :
- + Năm 2004 – năm 2012: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Pha Lê C&C.
- + Năm 2012 – năm 2017: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Dệt GR Vina.
- + Năm 2017 – năm 2018: Nhân viên kế toán Công ty TNHH SX HTD Bình Tiên.
- + Từ T.8/2018 – năm 2019: Nhân viên kế toán Công ty CP Công nghiệp Thủy sản.
- + Từ T.9/2019 – T.4/2020: Phó phòng TCKT Công ty CP Công nghiệp Thủy sản
- + Từ tháng 01/04/2020 – đến nay : Kế Toán trưởng - Công ty CP Công Nghiệp Thủy sản.

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2022: Không

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31/12/2022:

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Thu nhập người lao động		
		Năm	Đơn vị	Thu nhập bình quân
Theo phòng ban – bộ phận		2022	Đồng/người/tháng	7.500.000
1. Ban Tổng Giám Đốc	01			
2. Phòng Tài chính Kế toán	03			
3. Phòng Tổ chức hành chính	14	Phân loại theo trình độ lao động		Số lượng
4. Phòng kế hoạch – Vật tư	03			(người)
5. Xí nghiệp ĐSTT	18	Đại học, trên đại học		12
+ VP Xí nghiệp	05	Trung cấp		04
+ Công nhân sản xuất	13	Phổ thông		23
Tổng cộng	39	Tổng cộng		39

* Chính sách đối với người lao động.

- Với tình hình khó khăn hiện nay, công ty vẫn luôn chăm lo, quan tâm đến đời sống vật chất lẫn tinh thần cho cán bộ công nhân.

- Thực hiện ký kết hợp đồng lao động với tất cả CBCNV làm việc trong công ty. Đối với người lao động chính thức sẽ được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ. Công ty thực hiện nghiêm các chế độ, qui định của luật lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1 Các khoản đầu tư lớn: Không có

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính.

4.1 Tình hình tài chính.

DVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2021	% tăng, giảm so TH 2021
1	Tổng tài sản	16.881.380.401	14.834.957.940	113,8%
2	Vốn chủ sở hữu	(90.122.205.229)	(95.351.536.419)	94,5%
3	Doanh thu thuần	24.261.173.676	17.716.505.728	137%
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	4.838.227.577	1.380.601.837	350%
5	Lợi nhuận khác	391.103.613	175.028.670	223%
6	Lợi nhuận trước thuế	5.229.331.190	1.555.630.507	336%
7	Lợi nhuận sau thuế	5.229.331.190	1.555.630.507	336%
8	Lãi cơ bản trên một cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.287	383	336%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,068	0,043
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,014	0,021
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	6,339	7,427
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	-1,19	-1,16
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,9	3,7
Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Vòng	1,44	1,18
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-0,22	0,088
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-5,8	-1,63%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	30,98%	10,49%
Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	20%	7,79%

Năm 2022, ngoài những khó khăn nội tại gánh nặng về tài chính do các năm trước để lại, Công ty còn chịu nhiều biến động khó khăn chung sau đại dịch covid-19, các tác động xấu của nền kinh tế thế giới và trong nước do giá cả các mặt hàng nguyên nhiên vật liệu sản xuất đều tăng cao... ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên tất cả các lĩnh vực đều khởi sắc, hoạt động ổn định, vượt các chỉ tiêu đề ra. Trong năm Công ty đã nỗ lực cố gắng tìm kiếm khách hàng, duy trì sản xuất & kinh doanh để trả lương người lao động, các khoản chi phí SXKD và trả nợ tồn tại từ các năm trước để lại theo cam kết với các ngân hàng vay. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn bất hợp lý tạo ra nhiều khó khăn cho Công ty trong hoạt động SXKD. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc hoạt động kinh doanh có lãi và việc tiếp tục tài trợ của các chủ đầu tư trong tương lai.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1 Cổ phần.

- Tổng số cổ phần phát hành	: 4.200.000 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành	: 4.064.700 cổ phần
- Cổ phiếu quỹ	: 135.300 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	: 0 cổ phiếu
- Loại cổ phiếu đang lưu hành	: cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông (theo báo cáo danh sách chốt cổ đông đến ngày 20/3/2023).

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ/ Tổng số CP
Cổ đông trong nước	124	4.200.000	100%
Cổ đông nước ngoài	0	0	
Tổng cộng	124	4.200.000	100%
Cổ đông lớn ($\geq 5\%$)	4	3.043.712	72,47%
Cổ đông nhỏ	120	1.156.288	27,53%
Tổng cộng	124	4.200.000	100%
Cổ đông tổ chức	7	2.649.695	63,09%
Cổ đông cá nhân	117	1.550.305	36,91%
Tổng cộng	124	4.200.000	100%
Cổ đông nhà nước	1	1.947.000	46,36%
Các cổ đông khác	123	2.253.000	53,64%
Tổng cộng	124	4.200.000	100%

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5 Các chứng khoán khác: Không có

III/ BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

1.1 Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2022, mặc dù còn nhiều biến động khó khăn chung sau đại dịch covid-19, các tác động xấu của nền kinh tế thế giới và trong nước do giá cả các mặt hàng nguyên nhiên vật liệu sản xuất đều tăng cao... tuy nhiên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên tất cả các lĩnh vực đều khởi sắc, hoạt động ổn định, vượt các chỉ tiêu đề ra. Đây là thành công và thành quả rất đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể Người lao động Công ty trong năm vừa qua.

- Tổng doanh thu: 24,747 tỷ đồng tăng 39% so với KH và tăng 40% so năm 2021. Đặc biệt tăng mạnh là doanh thu sản xuất đóng mới, sửa chữa tàu thuyền là 9,489 tỷ đồng đạt 186% so với KH và 188% so với năm 2021. Trong năm công ty ký kết được 06 hợp đồng hợp tác gia công đóng mới phần vỏ tàu phà chở khách cho các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long, hoàn thiện và hạ thủy thành công 03 vỏ tàu phà khách, gồm: 01 vỏ tàu phà khách cho Công ty Phú Thịnh (ký hợp đồng năm 2021 – hoàn thiện đầu năm 2022); 02 vỏ tàu phà khách cho Công ty Hải Phúc (ký hợp đồng năm 2022 – hoàn thiện Q.3, Q.4/2022). Hiện nay công ty vẫn đang tiếp tục thực hiện tiếp các hợp đồng đã ký năm 2022 và dự kiến hoàn thành năm 2023 bốn vỏ tàu phà khách. Song song với công trình đóng mới tàu, công ty vẫn thực hiện tốt các công trình sửa chữa tàu thuyền, sà lan các loại và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.

Doanh thu kinh doanh cho thuê kho, bãi và dịch vụ cầu cảng: Hoạt động vẫn ổn định và tăng nhẹ so với năm 2021, cụ thể: doanh thu đạt 14,772 tỷ đồng, tăng 16% so với KH và tăng 16% so với năm 2021.

Trong năm công ty có thêm khoản thu nhập khác là 464 triệu đồng từ chủ trương chính sách của nhà nước và thành phố hỗ trợ giảm tiền thuế đất năm 2021 cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng dịch covid-19.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 5,229 tỷ đồng đạt 373,5% so với kế hoạch ĐHCĐ giao (*lợi nhuận đã bao gồm chi phí trả lãi ngân hàng năm 2022 là 1,956 tỷ đồng*) và bằng 336% so với năm 2021.

1.2 Đánh giá về hoạt động tài chính:

Ngoài hoạt động đảm bảo cân đối nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty tiếp tục xử lý các tồn tại về tài chính từ các năm trước để lại.

Các tồn tại về tài chính nhất là công nợ khó đòi tuy đã được Công ty xử lý trích dự phòng nhưng vẫn làm ảnh hưởng tới báo cáo tài chính của Công ty về sự mất cân đối nguồn vốn, khả năng thanh toán thấp,... mặc dù năm 2022 tình hình tài chính đã có cải thiện rõ rệt.

Công ty vẫn đang chỉ đạo các Phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biên Đông có liên quan đàm phán với khách hàng nợ, tìm biện pháp để thu hồi công nợ, nhằm tránh các thiệt hại cho Công ty.

Các khoản nợ phải trả, chủ yếu là nợ ngân hàng và nợ Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam. Đây là các khoản nợ tồn tại từ các năm trước để lại.

1.3 Về công tác tổ chức cán bộ:

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, trong năm Công ty chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biên Đông của Công ty vẫn phối hợp tương đối nhịp nhàng trong công việc.

Bố trí sắp xếp lại nhân sự để đảm bảo, phù hợp cho sản xuất.

1.4. Về công tác điều hành của Ban giám đốc:

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, trong năm Ban giám đốc đã triển khai thực hiện một số công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy để quản lý hiệu quả hơn.
- Tập trung tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các bộ phận sản xuất, văn phòng trụ sở Công ty, ...
- Xây dựng quy định của Công ty đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ.
- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện một cách nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra.

Đánh giá chung: Năm 2022, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, tình hình sản xuất kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực đều vượt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông giao. Công ty đã tích cực, chủ động tìm kiếm khách hàng trong lĩnh vực đóng mới, gia công và sửa chữa tàu. Riêng lĩnh vực kinh doanh cho thuê kho, bãi đang gặp nhiều khó khăn chung trên thị trường; Công ty đã tích cực, chủ động tìm kiếm khách hàng thuê các kho còn trống. Trong lĩnh vực đóng mới, sửa chữa tàu và gia công cơ khí, công ty có nhiều khởi sắc và ký kết được 6 hợp đồng đóng mới vỏ tàu sà lan, doanh thu sản xuất năm 2022 tăng nhiều so với cùng kỳ năm 2021.

Đây là thành quả đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của toàn Công ty có động lực cố gắng phấn đấu vượt khó, hoàn thành kế hoạch trong năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính.

2.1 Tình hình tài sản.

Chỉ tiêu	Năm 2022 (đồng)	Năm 2021 (đồng)	So sánh % 2022/2021
TÀI SẢN NGẮN HẠN	7.286.640.072	4.719.290.963	154%
Tiền & các khoản tương đương tiền	244.216.366	1.031.851.360	24%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	300.000.000	0	
Các khoản phải thu ngắn hạn	894.921.358	1.270.599.603	70,43%
Hàng tồn kho	5.833.307.648	2.384.996.753	244,6%
Tài sản ngắn hạn khác	14.194.700	31.843.247	44,6%
TÀI SẢN DÀI HẠN	9.594.740.329	10.115.666.977	95%
Các khoản phải thu dài hạn	9.000.000	9.000.000	100%
Tài sản cố định	4.471.329.665	5.144.267.261	87%
Tài sản dở dang dài hạn	-	-	
Đầu tư tài chính dài hạn	4.889.250.613	4.889.250.613	100%
Tài sản dài hạn khác	225.160.051	73.149.103	307,8%

TỔNG CỘNG TÀI SẢN	16.881.380.401	14.834.957.940	113,8%
--------------------------	-----------------------	-----------------------	---------------

Nhận xét: Năm 2022 so với năm 2021, tổng tài sản của doanh nghiệp tăng 2.046.422.461 đồng, tương ứng tốc độ tăng gần 14%. Đi sâu vào từng bộ phận ta thấy:

- Tài sản ngắn hạn tăng 2.567.349.109 đồng, tương ứng tỷ trọng tăng 54% là do:

+ Hàng tồn kho tăng 3.448.310.895 đồng, tương ứng tỷ trọng tăng 144,6% do Công ty dự trữ nguyên nhiên vật liệu hàng hóa sản xuất trong năm. Trong đó giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất khó có khả năng tiêu thụ chưa thanh lý tại thời điểm lập báo cáo là: 3,706 tỷ đồng (chiếm 67% hàng tồn kho). Trong đó, Công ty đã lập giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho 31/12/2022, số tiền: 3,118 tỷ đồng.

+ Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, tài sản ngắn hạn khác đều giảm so với năm 2021.

⇒ do chỉ tiêu hàng tồn kho tăng lớn hơn các chỉ tiêu giảm, nên xét chung tổng tỷ trọng tài sản ngắn hạn năm 2022 tăng so với năm 2021.

- Tài sản dài hạn giảm 520.926.648 đồng, tương ứng tỷ trọng giảm 5% so với năm 2021, là do trong năm công ty hầu như không có đầu tư thêm tài sản cố định, giá trị còn lại giảm là do doanh nghiệp trích khấu hao tài sản cố định. Tài sản dài hạn khác tăng nhiều so với năm 2021 vì trong năm có các khoản chi phí trả trước như chi phí sửa chữa, công cụ dụng cụ chờ phân bổ, các khoản chi phí khác ...

Kết luận: Cơ cấu tài sản của doanh nghiệp có xu hướng dịch chuyển tăng tài sản ngắn hạn và giảm tài sản dài hạn.

- Việc quản lý và trích khấu hao theo đúng qui định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Các khoản phải thu ngắn hạn đến 31/12/2022 là 0,894 tỷ đồng, giảm 29% so với năm 2021.

- Việc quản lý nợ phải thu theo đúng qui định quản lý nợ tại Nghị định và Thông tư hướng dẫn của Bộ tài chính. Công ty theo dõi công nợ từng khách hàng, thường xuyên đôn đốc thu hồi nợ, đối với công nợ luân chuyển bình thường, các khách hàng đều xác nhận nợ đầy đủ. Đối với nợ phải thu không có khả năng thu hồi đã xử lý, Công ty vẫn tiếp tục theo dõi.

2.2 Tình hình nợ phải trả

<i>DVT: đồng</i>			
Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% TH2022/2021
NỢ PHẢI TRẢ	107.003.585.630	110.186.494.359	97%
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>106.479.485.630</i>	<i>109.518.795.359</i>	<i>97%</i>
Phải trả người bán ngắn hạn	4.315.491.693	3.569.686.665	120,89%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.998.752.853	1.541.410.722	129,67%
Thuế và các khoản phải nộp NN	391.980.961	104.205.462	376,2%
Phải trả người lao động	295.241.000	287.021.457	102,86%
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	78.278.019.123	76.563.070.053	102,239%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21.200.000.000	27.453.400.000	77,22%
<i>Nợ dài hạn</i>	<i>524.100.000</i>	<i>667.700.000</i>	<i>78,49%</i>

Phải trả dài hạn khác	524.100.000	667.700.000	
Vay và nợ dài hạn			
VỐN CHỦ SỞ HỮU	(90.122.205.229)	(95.351.536.419)	94,515%
TỔNG NGUỒN VỐN	16.881.380.401	14.834.957.940	113,79%

Các khoản lỗ lũy kế của Công ty trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán đến ngày 31/12/2022 vượt vốn chủ sở hữu số tiền là: 90.122.205.229 đồng và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn (Mã số 310 – mã số 100) số tiền: 99.192.845.558 đồng. Hiện Công ty không có khả năng chi trả các khoản vay nợ cả gốc và lãi vay quá hạn lần lượt là 21.200.000.000 đồng và 63.513.994.593 đồng nhưng chưa gia hạn với ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và ngân hàng Agribank – CN Tp.HCM. Đây là khoản vay nợ xấu phát sinh từ các năm trước đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn vốn của Công ty và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của đơn vị.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được liên tục là nhờ kết quả sản xuất kinh doanh trong năm và nguồn vốn lưu động ứng trước từ khách hàng.

Công ty quản lý nợ phải thu, phải trả theo từng đối tượng, đúng qui định, các đơn vị thực hiện đối chiếu số dư nợ cuối năm.

Như đã nhận xét tại phần tình hình tài sản, các khoản nợ xấu đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình nguồn vốn của Công ty như sau: mất khả năng chi trả các khoản nợ vay ngắn hạn, dài hạn và các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác; Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2022, âm 90,122 tỷ đồng; Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu (D/E): -1,19 lần làm nảy sinh sự hoài nghi về khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai.

Nợ dài hạn: 524,1 Triệu đồng, chiếm 0,49% trong tổng nợ phải trả.

* **Ảnh hưởng của tỷ giá đến hoạt động của Công ty:** Năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ liên quan đến tiền đồng Việt Nam nên kết quả kinh doanh của Công ty không chịu ảnh hưởng của tỷ giá.

* **Ảnh hưởng của lãi suất đến hoạt động của Công ty:** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 bị ảnh hưởng bởi chi phí trả nợ vay ngân hàng do phải gánh chịu các khoản chi phí nợ + lãi phát sinh lớn từ các năm trước để lại mà không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của năm theo báo cáo tài chính kiểm toán là 1,956 tỷ đồng. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD của Công ty 4,838 tỷ đồng. Nếu không có chi phí trả nợ ngân hàng, lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD của Công ty là: 6,794 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

3.1 Về công tác tổ chức cán bộ:

- Về tổ chức: Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, trong năm Công ty chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban hành một số Văn bản quy định về nội quy, quy trình sản xuất, các Quyết định, Quy chế quản trị doanh nghiệp của Công ty.

Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biên Đông của Công ty đã có sự gắn bó, kết nối phối hợp nhịp nhàng trong công việc.

- Về nhân sự: Năm 2022, nhân sự Công ty ổn định.

3.2 Công tác điều hành của Ban giám đốc.

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, trong năm Ban giám đốc đã triển khai thực hiện một số công việc chủ yếu sau:

- Chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông của Công ty đã có sự gắn bó, kết nối phối hợp nhịp nhàng trong công việc.
- Ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các phòng, các bộ phận. Triển khai thực hiện Quy chế lương và phân phối thu nhập, Quy chế tài chính đã được HĐQT ban hành, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ....
- Tập trung tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các bộ phận sản xuất, văn phòng trụ sở Công ty...;
- Xây dựng quy định của Công ty đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ.
- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện một cách nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra;

4. Kế hoạch phát triển Công ty trong tương lai.

- Phát triển Công ty trên cả 03 lĩnh vực là: cơ khí đóng tàu, kinh doanh dịch vụ cầu cảng, kinh doanh mặt bằng, kho hàng, bến bãi. Trong đó trọng tâm là cơ khí đóng tàu, mở rộng mặt hàng sản xuất; củng cố sắp xếp bố trí khai thác kinh doanh kho bãi, mặt bằng, cầu cảng hợp lý để tăng doanh thu, việc làm và hiệu quả, đạt kế hoạch đề ra mức cao nhất. Tăng cường hợp tác mọi mặt đưa Công ty phát triển bền vững.
- Chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty đảm bảo hiệu quả kinh tế, quản trị rủi ro và bảo toàn vốn đồng thời chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách của Pháp luật hiện hành.
- Bổ sung và hoàn thiện bộ máy lãnh đạo các đơn vị, phòng ban; ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của Ban điều hành.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức và tổ chức sản xuất Xưởng đóng tàu trên nguyên tắc tinh gọn và hiệu quả.
- Bố trí hợp lý lực lượng lao động, sử dụng Quỹ tiền lương một cách hợp lý để thu hút lao động có trình độ, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Giữ vững củng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.
- Luôn luôn giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, mẫu mã, tiến độ sản xuất, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả bạn hàng.
- Tạo điều kiện để người lao động, người có cổ phần trong Công ty được làm chủ Công ty thực sự, thúc đẩy hình thành phương thức quản lý tiên tiến tạo thêm động lực thúc đẩy Công ty làm ăn có hiệu quả, tạo việc làm ổn định, đảm bảo thu nhập cho người lao động cũng như hài hòa lợi ích cổ đông và tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

- Tận dụng và khai thác tiềm năng của Công ty, khai thác sử dụng mặt bằng nhà xưởng, máy móc thiết bị, không ngừng nâng cao hiệu quả lấy hiệu quả kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm.
- Thực hiện quy chế dân chủ, chấp hành nghiêm các chủ trương chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

5.1 Dự báo về thị trường.

a) Các chỉ tiêu phấn đấu.

- Cơ khí đóng sửa tàu thuyền: Công ty tiếp tục đẩy mạnh khâu tiếp thị và tìm kiếm khách hàng lên đà sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triển các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.
- Tiếp tục lập hồ sơ công nhận cơ sở đủ điều kiện sửa chữa, đóng mới tàu biển loại nhỏ.
- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, kho, bãi, cầu cảng: Năm 2023, tiếp tục duy trì và ổn định những khách hàng đã và đang thuê đồng thời Công ty sẽ cố gắng tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh tốt hơn để bù đắp doanh thu và cố gắng tận dụng mặt bằng hiện có để tăng diện tích mặt bằng nhà kho cho thuê.

b) Xác định mục tiêu kế hoạch.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính Công ty của năm 2022 và dự báo thị trường trong thời gian sắp tới Công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn ở trong tất cả các lĩnh vực hoạt động SXKD, đặc biệt trong năm 2023 sẽ thiếu hụt nguồn tiền để trả thuế đất, ngân hàng ... theo cam kết của công ty.

Dự đoán trong thời gian tới, tình hình dịch bệnh và kinh tế chính trị - xã hội trên thế giới cũng như trong nước sẽ còn diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế trong nước cũng như có nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD ở các lĩnh vực của Công ty trong năm nay. Do vậy Công ty đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, như sau:

c) Các chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
I	TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	24,500	
1	Doanh thu sản xuất: đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triển, ...	Tỷ đồng	9,708	
2	Doanh thu kinh doanh dịch vụ	Tỷ đồng	14,792	
	<i>Gồm: - DT thuê cầu cảng</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>0,792</i>	
	<i>- DT thuê kho, bãi</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>14,000</i>	
II	TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	19,600	
1	Giá vốn bán hàng	Tỷ đồng	10,330	
2	Chi phí lương	Tỷ đồng	6,000	
3	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	1,250	
4	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	0,420	
5	Chi phí tài chính (lãi vay)	Tỷ đồng	1,600	
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ			

1	Lợi nhuận trước thuế (<i>trường hợp tính bao gồm chi phí tài chính</i>)	Tỷ đồng	Lãi 4,900	
2	Lợi nhuận trước thuế (<i>trường hợp tính không bao gồm chi phí tài chính</i>)	Tỷ đồng	Lãi 6,500	
IV	Chia cổ tức	Năm 2023 Công ty không chia cổ tức		

d) Các chỉ tiêu khác:

- Đảm bảo an toàn lao động, an ninh trật tự, an toàn xã hội, không để xảy ra cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động, ngăn ngừa và phòng chống tệ nạn xã hội, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, làm thất thoát tài sản, xây dựng nếp sống văn minh lịch thiệp, không có người vi phạm kỷ luật.
- Thực hiện đầy đủ các chính sách BHXH, BHYT, BHTN, hưu trí, ốm đau, thai sản cho người lao động, giữ gìn cảnh quan môi trường luôn sạch đẹp, duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ CNVC toàn Công ty.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính về công nợ, hàng tồn kho, quản trị rủi ro đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch.
- Thực hiện và triển khai sản xuất theo chỉ đạo của HĐQT.

5.2 Các giải pháp thực hiện:

- Chú trọng phát triển yếu tố con người trong sản xuất kinh doanh, nghiên cứu xây dựng phương án, giải pháp, sáng kiến nhằm cải tiến trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Theo đó phát huy thế mạnh, tạo vị thế nhất định, nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền nói chung, đặc biệt là đóng, sửa tàu thuyền phục vụ cho Ngành thủy sản. Khai thác có hiệu quả nhất các nguồn lực và tài sản hiện có.
- Áp dụng các quy chế chi tiêu nội bộ và tiền lương, thưởng hợp lý để thu hút lao động có trình độ cao, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Giữ vững củng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.
- Bám sát và tiếp cận các cơ chế chính sách của Nhà nước về phát triển ngành thủy sản, ngành giao thông (biển, nội địa); đặc biệt là các chính sách trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền.
- Giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, tiến độ sản xuất đảm bảo, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả các khách hàng trong và ngoài khu vực...

IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2022, mặc dù còn nhiều biến động khó khăn chung sau đại dịch covid-19, các tác động xấu của nền kinh tế thế giới và trong nước do giá cả các mặt hàng nguyên nhiên vật liệu sản xuất đều tăng cao, các chỉ số tài chính xấu... tuy nhiên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên tất cả các lĩnh vực đều khởi sắc, hoạt động ổn định, vượt các chỉ tiêu đề ra. Đây là thành công và thành quả rất đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể Người lao động Công ty trong năm vừa qua.

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 của Công ty đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua như đã trình bày ở trên. Công ty đã sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh trong khi nguồn vốn hạn hẹp gần như không có. Đây là thành quả đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của toàn Công ty.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

2.1 Về tổ chức sản xuất kinh doanh:

Tổng giám đốc đã điều hành tốt các hoạt động SXKD của Công ty trong 2 lĩnh vực là cơ khí đóng, sửa tàu thuyền và kinh doanh kho bãi, dịch vụ cầu cảng. Công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, tình hình sản xuất kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực đều vượt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông giao. Năm 2022 Công ty vừa phải bảo quản giữ gìn tài sản, tổ chức duy trì, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, vừa phải cắt giảm chi phí ... để có dòng vốn cho sản xuất và trả nợ ngân hàng theo cam kết. Công ty đã tích cực, chủ động tìm kiếm khách hàng trong lĩnh vực gia công và sửa chữa tàu. Lĩnh vực sản xuất đóng tàu, trong năm công ty đã ký được 06 hợp đồng đóng mới vỏ tàu sà lan cho các tỉnh đồng bằng Sông Cửu Long. Về gia công và sửa chữa tàu, dịch vụ lên xuống triền đà: công ty có nhiều quyết tâm, phấn đấu tìm kiếm nhiều khách hàng, các hợp đồng dịch vụ tuy có doanh thu nhỏ nhưng hiệu quả tương đối cao do chi phí sản xuất ít và thu hồi vốn nhanh.

Các chỉ tiêu về doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận đều vượt cao so với kế hoạch do ĐHCĐ giao. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 của Công ty đạt được 5,229 tỷ đồng là những thành quả cố gắng và nỗ lực đóng góp của tập thể Ban lãnh đạo Công ty và toàn thể CBCNV. Tuy có hiệu quả về sản xuất kinh doanh nhưng thực tế, công ty không có nguồn tiền dự trữ, luôn thiếu nguồn vốn lưu động để duy trì sản xuất. Hiện việc duy trì sản xuất hoàn toàn phụ thuộc vào tiền ứng trả trước của hợp đồng thuê kho, bãi.

Đây là thành quả đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của toàn Công ty có động lực cố gắng phấn đấu vượt khó, hoàn thành kế hoạch trong năm tiếp theo.

2.2 Về quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn phục vụ kinh doanh:

Về quản lý, sử dụng tài sản, tiền vốn phục vụ kinh doanh: Sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty vào sản xuất kinh doanh, không để tài sản hư hỏng, thất thoát hoặc không được khai thác sử dụng. Tổ chức thanh lý các tài sản không cần dùng để thu hồi vốn kinh doanh. Chủ động tìm kiếm nguồn vốn lưu động không để sản xuất bị đình trệ vì thiếu vốn.

Thực hiện các cam kết của Công ty với các ngân hàng về thanh toán các khoản nợ xấu.

2.3 Về công tác tổ chức cán bộ: Tổ chức nhân sự của Công ty trong năm vẫn đảm bảo tính ổn định và liên tục. Trong năm Ban điều hành Công ty đã chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông của Công ty đã có sự gắn bó, kết nối phối hợp nhịp nhàng trong công việc.

Ban hành một số Văn bản quy định về nội quy, quy trình sản xuất, các Quyết định, Quy chế quản trị doanh nghiệp của Công ty.

Tập trung tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các bộ phận sản xuất, văn phòng trụ sở Công ty...;

Xây dựng quy định của Công ty đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ.

Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

Thực hiện một cách nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra;

Tổng quỹ lương NLD thực hiện năm 2022 là: **5,751 tỷ đồng**, bằng 108% KH và bằng 116,6% so với thực hiện năm 2021 (**4,930 tỷ đồng**). Lương bình quân người lao động đạt: 7.500.000 đồng/người/tháng.

2.4 Về thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và HĐQT: Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT theo đúng nghĩa vụ và quyền hạn. Thực hiện tốt chế độ báo cáo theo định kỳ.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Tăng cường công tác quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty. Phối hợp cùng với Ban điều hành Công ty tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc nhằm phục vụ cho hoạt động của công ty mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất, xử lý các tồn đọng về tài chính, phấn đấu đạt kế hoạch năm 2022.
- Nghiên cứu xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để phòng ngừa các rủi ro cho doanh nghiệp, đặc biệt là các rủi ro trong kinh doanh đóng tàu cho ngư dân.
- Phối hợp cùng với Ban Tổng giám đốc nghiên cứu và đề xuất Ngân hàng phương án trả nợ, cụ thể giảm lãi suất vay để giảm chi phí trả nợ vay ngân hàng.
- Tiếp tục rà soát và xây dựng các phương hướng sử dụng một cách có hiệu quả các tài sản của Công ty, xử lý hiệu quả các tài sản mà Công ty không có nhu cầu sử dụng.
- Phát huy và làm tốt hơn công tác thị trường đóng sửa tàu, tận dụng các cơ hội đóng sửa chữa tàu các khách hàng truyền thống và những khách hàng mới.
- Theo dõi, chỉ đạo việc thu hồi công nợ kiên quyết hơn đối với các khách hàng có khả năng thu hồi.

V/ QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT).

1.1 Cơ cấu Hội đồng quản trị.

Cơ cấu HĐQT Công ty năm 2022 không có gì thay đổi, cụ thể như sau:

Họ và tên	Chức vụ
1. Ông Trần Hữu Hạnh	Thành viên HĐQT không điều hành – Đại diện phần vốn TCT Thủy sản Việt Nam – CTCP kể từ ngày 19/4/2019. Giữ chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty
2. Ông Đỗ Trung Chuyên	Thành viên HĐQT không điều hành – Đại diện phần vốn TCT Thủy sản Việt Nam – CTCP
3. Ông Trương Tùng Hưng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết nắm giữ: 0,39%
4. Ông Nguyễn Tấn Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết nắm giữ : 1,24%

5. Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên HĐQT không điều hành – Đại diện phần vốn TCT Thủy sản Việt Nam – CTCP kể từ ngày 19/4/2019.
---------------------------	--

1.2 Hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Năm 2022, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp theo đúng qui định của Điều lệ Công ty và ban hành các Nghị quyết của HĐQT nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và giải quyết một số vướng mắc trong quá trình hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

* Các cuộc họp và biên bản họp của HĐQT trong năm 2022:

- Cuộc họp 1: Biên bản số 12/BB-HĐQT-CNTS, ngày 04/03/2022 về việc Thông qua việc chốt danh sách cổ đông ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và phê duyệt mức lương người quản lý công ty năm 2022 bằng phiếu lấy ý kiến ;

- Cuộc họp 2: Biên bản họp số 30/BB-HĐQT-CNTS, ngày 30/03/2022 về việc Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, BCTC 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; Thông qua thời gian, địa điểm tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2022; Chương trình và tài liệu ĐH đồng cổ đông năm 2022;

- Cuộc họp 3: Biên bản họp số 105/BB-HĐQT-CNTS ngày 29/07/2022 về việc thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2022 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2022, Báo cáo tài chính 6 tháng 2022; Thông qua điều chỉnh Lương người quản lý từ ngày 01/7/2022; Thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;

- Cuộc họp 4: Biên bản số 124/BB-HĐQT-CNTS, ngày 11/11/2022 về việc thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính 9 tháng năm 2022 và kế hoạch SXKD Quý 4/2022 của Công ty; Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022; Thông qua Quy chế công bố thông tin của công ty.

* Các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT năm 2022.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	13/NQ-CNTS-HĐQT	04/03/2022	Thông qua chốt DS cổ đông có quyền tham dự ĐHCĐTN 2022.	100%
2	14/NQ-CNTS-HĐQT	04/03/2022	Thông qua việc chi trả Lương người quản lý công ty năm 2022	100%
3	15/QĐ-CNTS-HĐQT	04/03/2022	Quyết định phê duyệt chi trả Lương người quản lý công ty năm 2022	100%
4	32/NQ-CNTS-HĐQT	01/04/2022	Thông qua Báo cáo KQ SXKD 2021, KH SXKD 2022; Báo cáo tài chính 2021; Nội dung, chương trình tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.	100%

5	106/NQ-CNTS-HĐQT	29/7/2022	Thông qua Báo cáo sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022 và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2022; Thông qua điều chỉnh lương NQL từ 01/7/2022; Thông qua việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	100%
6	107/QĐ-CNTS-HĐQT	29/7/2022	Quyết định phê duyệt điều chỉnh lương người quản lý công ty từ ngày 01/7/2022	100%
7	108/QĐ-CNTS-HĐQT	29/7/2022	Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	100%
8	125/NQ-CNTS-HĐQT	11/11/2022	Thông qua báo cáo kết quả SXKD, báo cáo tài chính 9 tháng năm 2022 và kế hoạch SXKD Quý 4/2022; Thông qua việc ban hành Quy chế công bố thông tin của công ty	100%
9	126/NQ-CNTS-HĐQT	11/11/2022	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát	100%
10	127/QĐ-CNTS-HĐQT	11/11/2022	Quyết định về việc ban hành Quy chế công bố thông tin của công ty	100%

*** Số lần tham dự họp của các thành viên HĐQT.**

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham gia
1. Ông Trần Hữu Hạnh	Chủ Tịch HĐQT	4/4	100	
2. Ông Trương Tùng Hưng	TV HĐQT kiêm TGD	4/4	100	
3. Ông Đỗ Trung Chuyên	TV HĐQT	3/4	75%	Đi công tác có ủy quyền
4. Ông Nguyễn Tấn Dũng	TV HĐQT	3/4	75%	Đi công tác có ủy quyền
5. Ông Nguyễn Thành Trung	TV HĐQT	4/4	100	

1.3 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành.

Các thành viên HĐQT không điều hành đã phối hợp với các Thành viên điều hành thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động SEAMECO, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời các công tác và mọi mặt hoạt động của SEAMECO.

1.4 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát.

2.1 Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát.

Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phiếu có quyền biểu quyết nắm giữ
1. Ông Võ Quốc Việt	Giữ chức vụ Trưởng BKS Công ty từ ngày 19/4/2019 đến nay	Đại diện TCT Thủy sản Việt Nam - CTCP
2. Bà Huỳnh Văn Đặng Thị Lệ Hoa	Thành viên BKS từ ngày 19/4/2019 đến nay	1,89%
4. Bà Vũ Thị Hồng Gấm	Thành viên BKS từ ngày 19/4/2019 đến ngày 29/4/2021	Đại diện TCT Thủy sản Việt Nam – CTCP
5. Bà Trần Thị Nguyệt Phụng	Thành viên BKS từ ngày 29/4/2021 đến nay	Đại diện TCT Thủy sản Việt Nam – CTCP

2.2 Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2022.

- Thực hiện xem xét giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, các Nghị quyết của HĐQT;

- Kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng của Ban giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Ban giám đốc để đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cao nhất của Công ty và cổ đông;

- Kiểm tra các hoạt động chính của Công ty như: Các công trình đóng & sửa chữa tàu, hoạt động khai thác dịch vụ cầu cảng & cho thuê kho bãi, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Trong năm 2022, BKS đã có 4 kỳ làm việc trực tiếp để kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là Quý 1/2022, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2022;

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong công tác kiểm tra giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

3.1.1 Tiền thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT trong năm.

T T	Họ tên	Chức vụ	Thù lao đồng/tháng	Cả năm (đồng)
1	Ô. Trần Hữu Hạnh	Chủ tịch HĐQT	5.000.000	60.000.000
2	Ô. Nguyễn Tấn Dũng	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000
3	Ô. Nguyễn Thành Trung	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000
4	Ô. Trương Tùng Hưng	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000
5	Ô. Đỗ Trung Chuyên	Thành viên HĐQT	3.000.000	36.000.000
	Tổng cộng			204.000.000

Bảng chữ: Hai trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn.

3.1.2 Thù lao của Ban kiểm soát trong năm.

TT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao đồng/tháng	Cả năm (đồng)
1	Võ Quốc Việt	Trưởng BKS	3.000.000	36.000.000
3	Huỳnh Văn Đặng Thị Lệ Hoa	Thành viên BKS	2.000.000	24.000.000
2	Vũ Thị Hồng Gấm	Thành viên BKS	2.000.000	8.000.000
4	Trần Thị Nguyệt Phụng	Thành viên BKS	2.000.000	16.000.000
	Tổng cộng			84.000.000

Trong năm không phát sinh thêm chi phí nào khác phục vụ cho hoạt động của Ban Kiểm Soát.

3.1.3 Lương, thưởng của Ban điều hành (Tổng giám đốc và kế toán trưởng).

T T	Họ tên	Chức vụ	Lương/đồng năm 2022	Thù lao/ năm	Tổng cộng năm 2022 (đồng)
1	Trương Tùng Hưng	Tổng Giám đốc	273.822.000		273.822.000
2	Vũ Văn Công	Kế toán trưởng	244.056.950		244.056.950
	Tổng cộng		517.878.950		517.878.950

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Công ty luôn tuân thủ các qui định về quản trị công ty dựa trên cơ sở của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Giải trình của Công ty:

Nguồn gốc giá trị quyền sử dụng đất nêu là do Công ty thu hồi nợ của Công ty Cổ phần Aquafeed Cửu Long (bao gồm 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Tại thời điểm đó, các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đều mang tên cá nhân và việc chuyển sở hữu sang tên Công ty gặp nhiều khó khăn. Do đó, Công ty đã ủy quyền cho Ông Trần Văn Khuynh đứng tên theo Nghị quyết số 30/NQ-CNTS-HĐQT ngày 15/2/2012 của Hội đồng quản trị. Các thửa này sẽ chuyển quyền sở hữu sang cho Công ty.

2. Như trình bày tại Thuyết minh 4.9, tổng giá trị các khoản đầu tư dài hạn khác tại ngày 31/12/2022 là 12.801.833.320 VND, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này là 7.912.582.707 VND. Tuy nhiên, cho đến thời điểm này kiểm toán viên chưa nhận được báo cáo tài chính năm 2022 của các đơn vị nhận đầu tư và các đơn vị này cũng chưa giao dịch trên các sàn giao dịch chứng khoán. Do đó, kiểm toán viên không có cơ sở xem xét số dự phòng các khoản đầu tư dài hạn nêu trên cần hoàn nhập hay trích lập bổ sung

Giải trình của Công ty:

Các khoản đầu tư vào các đơn vị khác hầu như không có hiệu quả, Công ty đã trích lập dự phòng hơn 60% khoản đầu tư trên. Tuy nhiên, cho đến thời điểm này Công ty chưa nhận được báo cáo tài chính năm 2022 của các đơn vị nhận đầu tư và các đơn vị này cũng chưa giao dịch trên các sàn giao dịch chứng khoán. Mặt khác một số đơn vị đã ngưng hoạt động hoặc đã bỏ trốn tại địa phương đăng ký kinh doanh. Do đó, Công ty không có cơ sở xem xét số dự phòng các khoản đầu tư dài hạn nêu trên cần hoàn nhập hay trích lập bổ sung.

3. Ý kiến của kiểm toán về vấn đề cần nhấn mạnh: “Tại thuyết minh số 2.5 trong báo cáo tài chính về khoản lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2022 vượt vốn chủ sở hữu số tiền là: 90,122 tỷ đồng và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 99,192 tỷ đồng”.

Giải trình của Công ty:

Đây là những khoản nợ vay tài chính tồn tại từ nhiều năm trước làm Công ty mất khả năng thanh toán và làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

Hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được hoạt động liên tục là nhờ kết quả sản xuất kinh doanh trong năm và nhờ vào nguồn vốn lưu động ứng trước từ khách hàng.

Công văn giải trình của Công ty về các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán trên báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty đã được đăng tải trên website Công ty: www.seameco.com.vn.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2023

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trương Tùng Hưng